

Bản án số: 79/2024/KDTM-PT

Ngày: 19/4/2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
và hợp đồng bảo lãnh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Các Thẩm phán: Ông Lê Công Toại

Bà Mai Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Kim Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 19/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2024/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng bảo lãnh”.

Do bản án sơ thẩm số 103/2023/KDTM-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1061/2024/QĐPT-KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 3658/2024/QĐ-HPT ngày 21/3/2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 5015/2024/QĐ-PT ngày 11/4/2024, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Bê tông HH

Trụ sở: Lô A, đường B, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh BD

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Huy T, sinh năm 1962; trú tại: A 10, Lê Hồng Phong (nối dài), Phường H, Quận 10, TPHCM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: Lô A, đường B, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh BD

Bị đơn: Công ty Cổ phần tập đoàn Thế Giới KT

Trụ sở: 25-27 Đỗ Thừa Tự, phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Cao M, sinh năm 1979; trú tại: B107 C/c 312 Nguyễn TH, Phường F, quận Phú Nhuận, TPHCM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: 72/1 Trần Quốc Toàn, phường Võ Thị Sáu, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Xây dựng LB VN

Địa chỉ: Tòa nhà TW Building, tầng 3, số 25-27 Đỗ Thừa Tự, phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Dương H, sinh năm 1981; trú tại: A1602 C/c Tower 118 Tân Hương, phường TQ, quận TP, TPHCM

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần tập đoàn KT.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên toà. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Ngày 16/7/2020, Công ty Cổ phần Bê tông HH (sau đây gọi tắt là Công ty HH) và Công ty Cổ phần Xây dựng LB VN (sau đây gọi tắt là Công ty LB) có ký Hợp đồng mua bán số 498.20.COP/LB03-BDD về việc cung cấp bê tông cho công trình Bệnh viện HM phía tây (sau đây gọi tắt là Bệnh viện HM), tại địa chỉ 512 Lê Trọng Tấn, Phường TT, Quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty HH bán cho Công ty LB bê tông thương phẩm (bao gồm cả máy bơm bê tông) với chủng loại, đơn giá, khối lượng như quy định tại Điều 1; Chất lượng, quy cách kỹ thuật như quy định tại Điều 2 và điều kiện giao nhận hàng như quy định tại Điều 3 của hợp đồng. Ngoài ra, các bên còn thống nhất giá trị hợp đồng và điều kiện thanh toán cụ thể như sau:

Giá trị quyết toán hợp đồng được xác định căn cứ trên biên bản xác nhận khối lượng bê tông thực tế mà Công ty HH đã cung cấp có xác nhận của Ban chỉ huy công trường bên Công ty LB, đơn vị tư vấn giám sát và đơn giá đã thỏa thuận trong hợp đồng mua bán hoặc phụ lục hợp đồng (nếu có). Hình thức thanh toán là chuyển khoản. Đồng tiền thanh toán là Việt Nam đồng. Căn cứ vào phiếu giao hàng do Công ty HH phát hành và đại diện Công ty LB ký xác nhận vào biên bản xác nhận khối lượng do Công ty HH lập cho mỗi đợt giao hàng. Công ty LB thanh toán cho Công ty HH như sau:

Hàng tháng vào ngày 30, hai bên sẽ tiến hành tổng hợp khối lượng bê tông thực tế đã cung cấp trong tháng được ký xác nhận bởi Chỉ huy trưởng công trình bên Công ty LB tại công trình (thời gian ký xác nhận là 03 ngày kể từ khi nhận được bảng tổng hợp khối lượng đã được xác nhận do Công ty HH giao). Đồng thời, Công ty HH xuất hóa đơn GTGT cho Công ty LB thể hiện theo giá trị khối lượng đã tổng hợp. Công ty LB thanh toán 100% giá trị khối lượng đã tổng hợp trong vòng 60 ngày kể từ ngày Công ty LB nhận được Bảng xác nhận khối lượng, hóa đơn VAT và cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ. Hạn mức công nợ mua hàng

là 3 tỷ đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán. Nếu khối lượng bê tông mà Công ty HH cung cấp cho Công ty LB vượt quá hạn mức trên thì Công ty LB phải thanh toán cho Công ty HH số tiền vượt hạn mức mặc dù chưa đến thời hạn thanh toán của hợp đồng này và phải có bảng xác nhận khối lượng cung cấp bê tông tại thời điểm vượt hạn mức được hai bên xác nhận. Hoặc bên Công ty LB sẽ thanh toán cho Công ty HH khi đến hạn thanh toán mặc dù chưa đến hạn mức mua hàng. Nếu hạn mức công nợ 3 tỷ đồng mà Công ty LB chưa hoàn thành việc thanh toán, Công ty HH sẽ tạm ngưng cung cấp bê tông cho Công ty LB đến khi việc thanh toán quá hạn được hoàn tất. Hồ sơ thanh toán bao gồm: Thư đề nghị thanh toán, Hóa đơn GTGT ứng với giá trị đề nghị thanh toán, Biên bản xác nhận khối lượng bê tông thực tế cung cấp có chữ ký xác nhận của đại diện Công ty LB và Biên bản xác nhận khối lượng kích thước hình học xác nhận của đại diện 2 bên.

Cùng ngày 16/7/2020, Công ty HH với Công ty LB và Công ty Cổ phần tập đoàn KT (sau đây gọi tắt là Công ty TWG) ký kết Hợp đồng Bảo lãnh thanh toán số 616.20.COE/LB03-BDD. Theo đó, Công ty TWG có nghĩa vụ thanh toán vô điều kiện thay cho Công ty LB 100% giá trị đơn hàng và lãi chậm trả cho Công ty HH trong vòng 20 ngày kể từ khi Công ty TWG nhận được đề nghị thanh toán từ Công ty HH. Hồ sơ thanh toán gửi Công ty TWG bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán ghi rõ Công ty LB đã vi phạm trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng, Các hóa đơn bản photo, Biên bản tính của Công ty HH.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng 498.20.COP/LB03-BDD, Công ty HH đã cung cấp đầy đủ, đúng chất lượng và đúng thời gian giao hàng cho Công ty LB như hợp đồng đã thỏa thuận. Cụ thể, số lượng Công ty HH đã cung cấp cho Công ty LB theo các hóa đơn như sau:

STT	Ngày – Hóa đơn	Thành tiền (VNĐ)	Nợ công (VNĐ)
1	30/9/2020 - 001228	1.611.360.000	1.311.360.000
2	31/10/2020 - 001483	767.485.000	767.485.000
3	25/11/2020 - 0001777	497.205.000	497.205.000
4	25/4/2021 - 0003301	171.700.000	171.700.000
Tổng		3.047.750.000	2.747.750.000

Ngày 31/12/2021, Công ty HH và Công ty LB đã tiến hành đối chiếu công nợ số 0002789.2021/HH-BB, theo đó xác định Công ty LB còn nợ Công ty HH số tiền hàng chưa thanh toán từ ngày 30/9/2020 là 3.047.750.000 đồng.

Ngày 28/01/2022, Công ty LB thanh toán số tiền 300.000.000 đồng tương ứng với hóa đơn 0001228-30/09/2020. Số tiền hàng hiện Công ty LB còn nợ là 2.747.750.000 đồng.

Từ ngày 30/9/2020 đến nay, Công ty HH đã nhiều lần nhắc nhở nhưng Công ty LB vẫn không hợp tác và vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty HH. Vì Công ty LB đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên làm phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh của Công ty TWG theo Hợp đồng bảo lãnh số 616.20.COE/LB03-BDD ngày 16/7/2020. Do đó, Công ty HH đã gửi các công văn đề nghị Công ty TWG thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bao gồm:

- Công văn số 02-07/M2-21/HH-LB ngày 08/07/2021 (gửi trực tiếp ngày 04/01/2022 được đại diện Công ty TWG là bà Trúc ký nhận).

- Công văn số 04/2022/CV-HHBT ngày 13/01/2021 (gửi trực tiếp ngày 17/01/2022 được đại diện Công ty TWG là bà Trúc ký nhận).

Đính kèm các công văn trên là hồ sơ tài liệu theo thỏa thuận tại Điều 1.2 của Hợp đồng bảo lãnh số 616.20.COE/LB03-BDD ngày 16/7/2020, nhưng không nhận được phản hồi từ Công ty TWG.

Nay Công ty HH khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc Công ty Cổ phần tập đoàn KT (TWG) thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán số tiền 2.747.750.000 đồng theo Hợp đồng bảo lãnh số 616.20.COE/LB03-BDD ngày 16/7/2020.

- Buộc Công ty Cổ phần tập đoàn KT (TWG) thanh toán khoản tiền lãi nợ quá hạn tạm tính là 556.746.787 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi Công ty TWG hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.

Tại bản tự khai ngày 02/6/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn Công ty Cổ phần tập đoàn KT (TWG) do ông Nguyễn Văn T làm người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 16/7/2020, Công ty cổ phần Bê tông HH ký hợp đồng mua bán số 498.20.COP/LB03-BDD về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho Công trình bệnh viện HM phía Tây với Công ty cổ phần xây dựng LB Việt Nam.

Ngày .../7/2022, Công ty cổ phần Tập Đoàn KT ký hợp đồng bảo lãnh thanh toán số 616.20.COE/LB03-BDD về việc bảo lãnh thanh toán hợp đồng mua bán số 498.20.COP/LB03-BDD ngày 16/7/2020 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho Công trình bệnh viện HM phía Tây giữa Công ty CP HH với Công ty CP xây dựng LB Việt Nam.

Ngày 08/07/2021, Công ty cổ phần Bê tông HH gửi văn bản số 02-07/M2/21/HH-LB cho chúng tôi yêu cầu thanh toán số tiền 3.270.909.991 đồng (bao gồm công nợ chưa thanh toán là 3.047.750.000 đồng và lãi là 223.340.991 đồng) là công nợ chưa thanh toán giữa Công ty cổ phần Bê tông HH với Công ty cổ phần xây dựng LB Việt Nam liên quan đến Hợp đồng mua bán số 498.20.COP/LB03-BDD về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho công trình bệnh viện HM phía Tây.

Ngày 25/7/2022, Công ty cổ phần Bê tông HH khởi kiện chúng tôi tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú yêu cầu thanh toán thay cho Công ty cổ phần xây dựng LB Việt Nam số tiền 2.747.156.000 đồng công nợ chưa thanh toán và lãi phạt là 556.746.787 đồng.

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Bê tông HH và các tài liệu, chứng cứ chúng tôi thu thập được tại Tòa án, chúng tôi có ý kiến như sau:

- Thứ nhất, Công ty cổ phần xây dựng LB Việt Nam chậm thanh toán công nợ cho Công ty cổ phần Bê tông HH phải khởi kiện Công ty LB để đòi thanh toán. Chúng tôi là bên thứ ba bảo lãnh thanh toán nên chỉ là bên có liên quan. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện chúng tôi, xác định tư cách tham gia tố tụng của chúng tôi là bị đơn không chính xác. Chúng tôi kính đề nghị Tòa án yêu cầu nguyên đơn sửa đổi lại tư cách tham gia tố tụng của chúng tôi.

- Thứ hai, việc tranh chấp phát sinh về điều khoản thanh toán giữa Công ty cổ phần Bê tông HH và Công ty cổ phần xây dựng LB Việt Nam liên quan đến hợp đồng mua bán số 498.20.COP/LB03-BDD về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho Công trình bệnh viện HM phía Tây, chúng tôi nhận thấy hồ sơ yêu cầu thanh toán của nguyên đơn cung cấp chưa đầy đủ, số liệu yêu cầu không khớp với thực tế giao nhận giữa hai bên. Do đó, chúng tôi đề nghị Tòa án thu thập thêm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Thứ ba, nguyên đơn yêu cầu Công ty cổ phần Tập Đoàn KT thanh toán thay cho Công ty cổ phần xây dựng LB VN số tiền 2.747.156.000 đồng công nợ chưa thanh toán và lãi phạt là 556.746.787 đồng thì chúng tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bởi lẽ:

1/ Đối với yêu cầu chúng tôi thanh toán số tiền 2.747.156.000 đồng công nợ chưa thanh toán, chúng tôi nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại Điều 339 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về quan hệ giữa bên bảo lãnh và bên nhận bảo lãnh như sau: Trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì bên nhận bảo lãnh có quyền yêu cầu bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận bên bảo lãnh chỉ phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh trong trường hợp bên bảo lãnh không có khả năng thực hiện nghĩa vụ. Trong vụ án trên, không có tài liệu chứng cứ nào cho rằng Công ty LB VN không còn khả năng thanh toán cho nguyên đơn. Dẫn đến, yêu cầu bên bảo lãnh thanh toán là không có cơ sở.

Đồng thời, các bên chưa thống nhất khối lượng hàng hóa giao nhận nghiệm thu thực tế. Tuy nhiên, nguyên đơn vẫn xuất hóa đơn yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng LB VN thanh toán là không đúng. Do đó, chúng tôi yêu cầu các bên thống nhất các số liệu hàng hóa giao nhận thực tế, chốt công nợ còn lại để có cơ sở giải quyết.

2/ Đối với yêu cầu chúng tôi thanh toán tiền lãi quá hạn là 556.746.787 đồng là không có cơ sở để chấp nhận. Lý do: Nguyên đơn lấy mức lãi suất là 13,5%/năm để tính lãi (mức lãi suất đề xuất là 9%/năm x 150%) là lãi suất mang tính áp đặt, không được quy định trong Hợp đồng 616.20.COE/LB03-BDD đã ký kết. Đồng

thời, trong Hợp đồng 616.20.COE/LB03-BDD các bên cũng không thỏa thuận về mức lãi suất chậm trả và không thỏa thuận về lãi suất nợ quá hạn là 150%. Do đó, nguyên đơn áp dụng mức lãi suất này để tính lãi chậm trả là không có căn cứ pháp luật.

Căn cứ: Tại mục 1.1 Điều 1 của Hợp đồng bảo lãnh thanh toán số 616.20.COE/LB03-BDD quy định về trách nhiệm bảo lãnh thanh toán như sau: Bên bảo lãnh thanh toán thay mặt bên mua hàng thanh toán 100% giá trị đơn hàng và lãi phạt trả chậm cho bên bán hàng trong vòng 20 ngày kể từ ngày bên bảo lãnh thanh toán nhận được đề nghị thanh toán của bên bán hàng.

Chúng tôi kính đề nghị quý Tòa án giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty cổ phần Tập Đoàn KT.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã nhiều lần triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Xây dựng LB VN đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện theo đúng quy định pháp luật nhưng ngoài Đơn đề nghị ngày 09/3/2023 về việc hỗ trợ cung cấp chứng cứ và tạm hoãn phiên tòa ngày 14/3/2023 thì Công ty Cổ phần Xây dựng LB VN không cung cấp thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ gì và vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản, ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần tập đoàn KT (TWG) thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh số 616.20.COE/LB03-BDD ngày 16/7/2020 thanh toán số tiền hàng còn nợ là 2.747.750.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 971.927.877 đồng. Tiền lãi được tính theo công thức sau: $9\%/năm \times 150\% \times \text{số ngày chậm thanh toán}$ (60 ngày sau khi xuất hóa đơn đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là ngày 15/8/2023), tiền lãi cụ thể tương ứng với các hóa đơn sau:

Ngày - Số hóa đơn	Nợ công (VNĐ)	Ngày yêu cầu lãi chậm trả	Số ngày quá hạn	Tiền lãi
30/9/2020 - 001228	1.311.360.000	30/11/2020	988	479.380.762
31/10/2020 - 001483	767.485.000	01/01/2021	956	271.474.794
25/11/2020 - 0001777	497.205.000	25/01/2021	932	171.456.172
25/4/2021 - 0003301	171.700.000	26/6/2020	781	49.616.149
Tổng cộng				971.927.877

Tổng cộng số tiền gốc, lãi nguyên đơn yêu cầu Công ty Cổ phần tập đoàn KT (TWG) thanh toán đến ngày 15/8/2023 là 3.719.677.877 đồng. Yêu cầu bị đơn trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục tính lãi cho đến khi Công ty TWG hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.

- Bị đơn Công ty Cổ phần tập đoàn KT (TWG) do ông Nguyễn Văn T làm người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần Xây dựng LB VN vắng mặt không lý do.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 103/2023/KDTM-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú đã tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Bê tông HH.

Buộc Công ty Cổ phần tập đoàn KT (TWG) có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông HH tổng số tiền 3.719.677.877 (ba tỷ bảy trăm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi bảy) đồng. Trong đó: Số tiền nợ gốc là 2.747.750.000 (hai tỷ bảy trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng và số tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 15/8/2023) là 971.927.877 (chín trăm bảy mươi một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi bảy) đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần tập đoàn KT (TWG) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 106.393.558 (một trăm lẻ sáu triệu ba trăm chín mươi ba nghìn năm trăm năm mươi tám) đồng.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Bê tông HH toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.039.028 (bốn mươi chín triệu không trăm ba mươi chín nghìn không trăm hai mươi tám) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0036011 ngày 28/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ án thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/8/2023, Công ty cổ phần Tập đoàn KT kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Tòa án xác định sai tư cách tố tụng, không đánh giá hết các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gây thiệt hại cho bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản sơ thẩm với lý do Toà án cấp sơ thẩm xác định sai tư cách tố tụng. Ngoài ra, về chứng cứ là biên bản đối chiếu công nợ và hồ sơ đề nghị thanh toán bảo lãnh không đầy đủ nhưng Toà án cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn dẫn đến quyền lợi của bị đơn bị thiệt hại.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 103/2023/KDTM-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì việc khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại. Bị đơn có địa chỉ tại Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Quận Tân Phú thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nên thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Xây dựng LB VN được tổng đặt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt đối với Công ty cổ phần Xây dựng LB Việt Nam.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ là Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán đợt 3 đã được Công ty Cổ phần Bê tông HH và Công ty Cổ phần Xây dựng LB VN ký xác nhận và đóng dấu của 2 công ty vào ngày 14/4/2021, cùng những lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa Công ty HH và Công ty LB có ký kết Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số 498.20.COP/LB03 ngày 16/7/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, Công ty HH đã cung cấp đầy đủ,

đúng chất lượng và đúng thời gian giao hàng cho Công ty LB theo thỏa thuận tại hợp đồng. Tuy nhiên, Công ty LB không tiếp tục thanh toán tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngày 31/12/2021, Công ty HH và Công ty LB đã tiến hành đối chiếu công nợ số 0002789.2021/HH-BB (có ký xác nhận và đóng dấu của 2 công ty), theo đó xác định Công ty LB còn nợ Công ty HH số tiền hàng chưa thanh toán từ ngày 30/9/2020 là 3.047.750.000 đồng. Ngày 28/01/2022, Công ty LB thanh toán số tiền 300.000.000 đồng tương ứng với hóa đơn 0001228-30/09/2020, sau đó không tiếp tục trả. Hiện nay, số tiền hàng Công ty LB còn nợ Công ty HH là 2.747.750.000 đồng.

[2.2] Căn cứ Điều 1 Hợp đồng bảo lãnh số 616.20.COE/LB03-BDD về thời hạn thanh toán và trách nhiệm bảo lãnh thanh toán của Bên C:

“Bên A (Công ty LB) có trách nhiệm thanh toán trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Bên bán (Công ty HH) giao hàng đầy đủ theo Đơn đặt hàng và gửi hồ sơ thanh toán đến Bên mua (Công ty LB).

Tuy nhiên Bên A (Công ty LB) không được chậm trễ thanh toán cho Bên B (Công ty HH) quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày tới hạn.

Nếu quá thời hạn trên, Bên C (Công ty TWG) có trách nhiệm thực hiện vô điều kiện và thay mặt Bên A (Công ty LB) thanh toán 100% giá trị đơn hàng và lãi phạt chậm trả cho bên B trong vòng 20 ngày kể từ khi Bên C nhận được đề nghị thanh toán của Bên B”.

Ngoài ra, tại khoản 1.2 Điều 1 còn quy định hồ sơ thanh toán gửi bên C bao gồm giấy đề nghị thanh toán ghi rõ bên A đã vi phạm trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng.

Xét thấy Hợp đồng bảo lãnh số 616.20.COE/LB03-BDD đã được Công ty LB, Công ty HH và Công ty TWG thỏa thuận ký kết, theo đó, Công ty TWG đã cam kết thực hiện nghĩa vụ trong trường hợp Công ty LB chậm trễ thanh toán đối với Công ty HH. Như vậy, khi Công ty LB vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Công ty TWG phải thực hiện trách nhiệm bảo lãnh theo quy định tại hợp đồng bảo lãnh. Việc Công ty HH yêu cầu Công ty TWG phải thanh toán nợ thay cho Công ty LB là có cơ sở, Công ty HH cũng đã gửi Giấy đề nghị thanh toán cho Công ty TWG đồng thời thông báo việc Công ty LB vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng là đúng theo sự thỏa thuận của các bên tại hợp đồng bảo lãnh. Công ty TWG không thanh toán nợ thay Công ty LB là vi phạm hợp đồng bảo lãnh mà 3 công ty đã ký kết, do đó, Công ty HH khởi kiện yêu cầu Công ty TWG phải thực hiện nghĩa vụ là có cơ sở. Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền hàng còn nợ là 2.747.156.000 đồng là có căn cứ.

[2.3] Căn cứ khoản 5.2 Điều 5 Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số 498.20.COP/LB03 ngày 16/7/2020 các bên thỏa thuận: ... *“Lãi suất quá hạn sẽ được tính theo lãi suất của ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm chậm thanh toán cho các hóa đơn chưa thanh toán”.*

Căn cứ khoản 1.1 Điều 1 Hợp đồng bảo lãnh số 616.20.COE/LB03-BDD ngày 16/7/2020 các bên thỏa thuận: ... “*Nếu quá thời hạn trên, Bên C (Công ty TWG) có trách nhiệm thực hiện vô điều kiện và thay mặt Bên A (Công ty LB) thanh toán 100% giá trị đơn hàng và lãi phạt chậm trả cho Bên B (Công ty HH) trong vòng 20 ngày kể từ khi Bên C (Công ty TWG) nhận được Đề nghị thanh toán của Bên B (Công ty HH)*”.

Tranh chấp của các bên phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa, đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại. Do đó, căn cứ Điều 4 Bộ luật dân sự 2015, Điều 4 Luật Thương mại 2005, Tòa án áp dụng Luật Thương mại 2005 làm căn cứ giải quyết vụ án. Cụ thể, áp dụng Điều 306 Luật Thương mại 2005 để tính lãi suất chậm trả.

Kết quả khảo sát của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú đối với lãi suất nợ quá hạn của các Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tân Phú, Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt – PGD Đô Thành và Ngân hàng TMCP Á Châu, xác định mức lãi suất trung bình là 14.25%/năm. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả là $9\%/năm \times 150\% = 13.5\%/năm$ là thấp hơn mức lãi suất trung bình của 3 ngân hàng là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại 306 Luật Thương mại 2005 nên Tòa án nhân dân Quận Tân Phú chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 15/8/2023) là 971.927.877 đồng là có căn cứ.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp thêm được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú.

[3]. Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần Tập đoàn KT.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 103/2023/KDTM-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng các Điều 30, 38, 148, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, 74, 306 Luật thương mại; Điều 335 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cổ phần Bê tông HH.

Buộc Công ty Cổ phần tập đoàn KT (TWG) có trách nhiệm thanh toán cho Cổ phần Bê tông HH tổng số tiền 3.719.677.877 (ba tỷ bảy trăm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi bảy) đồng. Trong đó: Số tiền nợ gốc là 2.747.750.000 (hai tỷ bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi) đồng và số tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 15/8/2023) là 971.927.877 (chín trăm bảy mươi một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi bảy) đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Về án phí:

[2.1] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần tập đoàn KT (TWG) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 106.393.558 (một trăm lẻ sáu triệu ba trăm chín mươi ba nghìn năm trăm năm mươi tám) đồng.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Bê tông HH toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.039.028 (bốn mươi chín triệu không trăm ba mươi chín nghìn không trăm hai mươi tám) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0036011 ngày 28/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

[2.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Cổ phần tập đoàn KT (TWG) phải chịu án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 (hai triệu) đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0006539 ngày 06/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Đoan Trang